

Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2024/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thanh T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh H.

Bị đơn: Bà Đặng Văn V, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thanh T và ông Đặng Văn V.
 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thanh T và ông Đặng Văn V thống nhất ly hôn.
 - Về con chung: Bà T được quyền trực tiếp nuôi con chung là Đặng Lê D (nam) sinh ngày 03/12/2008 cho đến khi con tròn 18 tuổi, ông V chưa phải cấp dưỡng nuôi con.
- Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng. Bà T thống nhất chịu toàn bộ, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002944 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Bà T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- UBND xã Phong Thạnh A, huyện Giá Rai
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Kính